

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 302/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2025

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cao Trí; Ông Đỗ Sơn Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 210/2025/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Đào Thị Mỹ L, sinh năm 1972. Nơi cư trú: số B, tổ I, ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang. *Xin vắng mặt.*

- *Bị đơn:* Trương Minh T, sinh năm 1974. Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. *Xin vắng mặt..*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Đào Thị Mỹ L; bị đơn anh Trương Minh T cùng trình bày:* Năm 1992 anh chị tự tìm hiểu và chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng dần về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, không cùng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 1997 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị thống nhất ly hôn với nhau.

Về con chung: Có 03 con chung tên Trương Thị Mỹ P, sinh ngày 17/4/1995; Trương Thị Mỹ L1, sinh ngày 17/4/1995 và Trương Minh P1, sinh

ngày 05/01/1993 đã thành niên và có khả năng lao động được, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

Chị Đào Thị Mỹ L và anh Trương Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: anh Trương Minh T có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh An Giang. Chị L khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị L và anh T chung sống với nhau vào năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu có hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên ly thân từ năm 1997.

Xét thấy, chị L và anh T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1992 và có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký là không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh T.

Về con chung: Có 03 con chung tên Trương Thị Mỹ P, sinh ngày 17/4/1995; Trương Thị Mỹ L1, sinh ngày 17/4/1995 và Trương Minh P1, sinh ngày 05/01/1993 đã thành niên và có khả năng lao động được, không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[3] Về án phí:

Chị L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật; chị T1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244, Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 51; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đào Thị Mỹ L và anh Trương Minh T.

Về con chung: Có 03 con chung tên Trương Thị Mỹ P, sinh ngày 17/4/1995; Trương Thị Mỹ L1, sinh ngày 17/4/1995 và Trương Minh P1, sinh ngày 05/01/1993 đã thành niên và có khả năng lao động được, không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí: chị Đào Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009600 ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú. Anh Trương Minh T không phải chịu án phí.

Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAT An Giang;
- THA huyện Châu Phú;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Hoàng